

*

Số 25-TB/CQTTBCĐ

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM,
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TẠI PHIÊN HỌP CHUYÊN ĐỀ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ngày 25/6/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Ban Chỉ đạo*) đã chủ trì Phiên họp chuyên đề về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

Tham dự Phiên họp có các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, đồng chí Bí thư Thành uỷ Hà Nội; đại diện lãnh đạo Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; các ban, cơ quan đảng Trung ương; các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Ban Cơ yếu Chính phủ; các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn quốc gia.

Sau khi nghe báo cáo của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và ý kiến phát biểu thảo luận của các đại biểu dự họp, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận như sau:

1. Sau hơn một năm quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số*

57-NQ/TW), công tác chuyển đổi số trong hệ thống chính trị đã có những chuyển biến tích cực, khá toàn diện. Nhận thức về chuyển đổi số được nâng lên; thể chế, chính sách từng bước được hoàn thiện. Một số luật quan trọng về dữ liệu, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo được ban hành; nhiều nền tảng số, cơ sở dữ liệu quan trọng được hình thành, đưa vào khai thác; việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc, họp trực tuyến, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu dân cư và định danh điện tử ngày càng đi vào thực chất, phát huy hiệu quả; công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin và dữ liệu được quan tâm hơn. Chuyển đổi số đã góp phần quan trọng bảo đảm hoạt động thông suốt của hệ thống chính trị, phục vụ vận hành mô hình tổ chức mới và chính quyền 3 cấp. Một số mô hình, cách làm hiệu quả đã được thực tiễn kiểm chứng, cần tiếp tục hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng. Thường trực Ban Chỉ đạo ghi nhận, biểu dương các cơ quan Trung ương và địa phương thuộc bốn khối: Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc đã có nhiều nỗ lực triển khai các nhiệm vụ trong thời gian qua. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế và điểm nghẽn cần khẩn trương khắc phục.

2. Qua báo cáo và ý kiến thảo luận tại Phiên họp, bên cạnh những tồn tại, hạn chế cụ thể, nổi lên ba nghịch lý lớn cần tập trung xử lý:

Thứ nhất là trong khi nguồn lực dành cho chuyển đổi số còn hạn chế, nhưng nguồn lực đã được bố trí lại chưa được sử dụng hiệu quả. Tỷ lệ giải ngân đến nay đạt hơn 12,2%, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chung của cả nước. Trong khi nhiều cơ quan, địa phương, nhất là cấp xã, còn thiếu thiết bị đầu cuối, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực để làm sạch, chuẩn hoá dữ liệu, thì nguồn vốn đã bố trí lại chậm được đưa vào sử dụng.

Thứ hai là trong khi các cơ quan đã đầu tư nhiều hệ thống, nền tảng và cơ sở dữ liệu, nhưng mức độ liên thông, chia sẻ và khai thác dữ liệu chưa tương xứng với nguồn lực đầu tư và yêu cầu quản trị; dữ liệu chưa thực sự trở thành nguồn lực phục vụ quản trị quốc gia, phát triển kinh tế số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực trạng tại cấp xã cho thấy, các hệ thống, phần mềm và dữ liệu phân tán, thiếu liên thông; cán bộ, công chức phải đồng thời thao tác trên nhiều hệ thống do các cơ quan Trung ương và địa phương triển khai, làm phát sinh thao tác trùng lặp, tăng áp lực xử lý công việc, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Điều này phản ánh việc đầu tư còn phân tán, thiếu chuẩn hoá và chưa làm rõ trách nhiệm tích hợp, dùng chung hệ thống.

Thứ ba là quyết tâm chính trị rất lớn, nhưng kết quả triển khai ở nhiều nơi chưa tương xứng, còn hình thức, đối phó, thiếu chuyển biến thực chất.

Trong cùng điều kiện thể chế, chính sách, có cơ quan, địa phương thực hiện tốt, trong khi một số nơi vẫn chậm trễ, chủ yếu viện dẫn khó khăn, vướng mắc. Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số hoá hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu ở các địa phương cao hơn nhiều một số bộ, ngành Trung ương, trong khi bộ, ngành phải là nơi dẫn dắt, kiến tạo thể chế, chuẩn hoá dữ liệu và quy trình.

Ba nghịch lý trên cho thấy điểm nghẽn lớn nhất hiện nay không còn ở nhận thức, chủ trương hay việc bố trí nguồn lực mà ở năng lực tổ chức thực hiện và trách nhiệm đến cùng của từng cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu. Vì vậy, yêu cầu trọng tâm trong thời gian tới là phải siết chặt kỷ luật thực thi, xác định rõ trách nhiệm, đánh giá theo sản phẩm đầu ra và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Về nhiệm vụ trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo thống nhất với các kiến nghị, đề xuất tại Báo cáo của Cơ quan Thường trực, gồm nhóm nhiệm vụ cần tập trung xử lý dứt điểm trong 100 ngày và nhóm nhiệm vụ cần triển khai để tạo đột phá; đồng thời yêu cầu tập trung thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung xử lý dứt điểm các nhiệm vụ quá hạn, văn bản còn nợ đọng và những điểm nghẽn đã được xác định tại Phiên họp. Các cơ quan chủ trì phải rà soát từng nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn hoàn thành; chịu trách nhiệm đến cùng về tiến độ, chất lượng; không để tình trạng chậm trễ, kéo dài qua nhiều tháng, nhiều quý. Kết quả thực hiện phải được lượng hoá bằng chỉ tiêu cụ thể và làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển dữ liệu và các nền tảng dùng chung. Xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược, nền tảng của chuyển đổi số, vì vậy phải được tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; tạo ra giá trị thiết thực cho hoạt động của cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp, phát triển thị trường dữ liệu và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Các cơ quan, địa phương phải xác định việc xây dựng, cập nhật, làm sạch và quản trị dữ liệu là trách nhiệm chính trị của mình, không phải là nhiệm vụ riêng của cơ quan chuyên trách công nghệ thông tin. Từ nay đến hết năm 2026, tập trung tổng rà soát, làm sạch, chuẩn hoá, kết nối và tổ chức khai thác dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị. Các bộ, ngành khẩn trương hoàn thành việc tạo lập, chuẩn hoá các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối, chia sẻ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia để khai thác, dùng chung theo quy định; ưu tiên phát triển, sử dụng hạ tầng số và nền tảng số dùng chung, hạn chế đầu tư riêng lẻ, trùng lặp, lãng phí.

Tiếp tục định danh phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái (UAV); khẩn trương thúc đẩy kết nối VNeID với hệ thống định danh điện tử của Singapore và các nước ASEAN, đồng thời mở rộng các ứng dụng, tiện ích trong nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước.

Thứ ba, đẩy mạnh các nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ vận hành hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp đồng bộ, thông suốt, hiệu quả. Tập trung hoàn thiện hạ tầng số từ Trung ương đến cấp xã; bảo đảm đầy đủ điều kiện về thiết bị, kết nối, nền tảng và nhân lực để các cơ quan, chính quyền các cấp vận hành thuận lợi trên môi trường số. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; hoàn thiện Công Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả. Đối với thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu và có thể khai thác, tái sử dụng thì quán triệt nguyên tắc không yêu cầu người dân, doanh nghiệp kê khai, cung cấp lại. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải được đánh giá bằng mức độ sử dụng thực tế, sự thuận tiện và thời gian, chi phí tiết giảm cho người dân, doanh nghiệp, không chỉ bằng số lượng thủ tục được cung cấp trực tuyến.

Thứ tư, chủ động phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có kiểm soát, hiệu quả. Xác định trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác và năng suất lao động, nhưng không thay thế trách nhiệm, thẩm quyền và quyết định của con người. Việc phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền, có trách nhiệm, tránh lạm dụng; ưu tiên mô hình tập trung, dùng chung, hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp, lãng phí. Đồng thời, phải bảo đảm tuyệt đối an ninh quốc gia, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu ngay từ khâu thiết kế, sử dụng trí tuệ nhân tạo.

Thứ năm, bảo đảm vững chắc an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu quốc gia. Mọi hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số phải được thiết kế, xây dựng và vận hành theo yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn ngay từ đầu; không để tình trạng triển khai xong mới bổ sung giải pháp bảo vệ. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chính về an ninh, an toàn đối với hệ thống thông tin và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; khẩn trương hoàn thành việc phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin; rà soát toàn bộ quy trình thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; siết chặt quản lý tài khoản, phân quyền truy cập và giám sát hoạt động khai thác dữ liệu. Tuyệt đối không để dữ liệu quốc gia, dữ liệu của người dân, doanh nghiệp bị lộ, lọt, mua bán hoặc khai thác trái phép.

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, cơ chế giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố và bảo vệ dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị; nâng cao năng lực phòng thủ chủ động trên không gian mạng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tổ chức diễn tập an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin quan trọng, trọng yếu. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng kết nối Trung tâm an ninh mạng quốc gia với Hệ thống theo dõi các nghị quyết (tại địa chỉ theodoinq.dcs.vn) để theo dõi, giám sát, cảnh báo an toàn thông tin, an ninh mạng.

Thứ sáu, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả theo sản phẩm đầu ra. Nhiệm vụ chỉ được xác định hoàn thành khi có sản phẩm cụ thể, vận hành được, có dữ liệu kiểm chứng, có đối tượng sử dụng và tạo ra hiệu quả thực chất. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải nhận thức rõ trách nhiệm của mình, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả chuyển đổi số thuộc phạm vi phụ trách; gương mẫu sử dụng các nền tảng, công cụ số trong lãnh đạo, quản lý, điều hành. Kết quả thực hiện phải được đưa vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng; kịp thời xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân chậm trễ, thực hiện hình thức, không đạt yêu cầu. Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Đề nghị Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan Trung ương, địa phương tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và nhóm nhiệm vụ cần triển khai để tạo đột phá (*tại Phụ lục kèm theo*), thường xuyên cập nhật tiến độ, thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn. Giao Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, địa phương, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo.

5. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao quyết tâm, hành động quyết liệt, xác định rõ trách nhiệm, sản phẩm và kết quả; tạo chuyển biến rõ rệt ngay trong năm 2026, đưa chuyển đổi số thực sự trở thành động lực đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đổi mới mô hình tăng trưởng.

6. Giao Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất tổ chức Phiên họp chuyên đề về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hình thành phương thức sản xuất, mô hình phát triển và động lực tăng trưởng mới, phục vụ mục tiêu tăng trưởng 2 con số và phát triển bền vững.

Đề nghị từng thành viên Ban Chỉ đạo, người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương trực tiếp chỉ đạo rà soát toàn bộ nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; xác định rõ nhiệm vụ chậm tiến độ, điểm nghẽn, nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn xử lý. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; đề cao kỷ luật thực thi, tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thông báo để các thành viên Ban Chỉ đạo, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương biết, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo (để thực hiện);
- Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương;
- Đảng uỷ Chính phủ;
- Đảng uỷ Quốc hội;
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Các ban đảng Trung ương;
- Quân uỷ Trung ương;
- Đảng uỷ Công an Trung ương;
- Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu;
- Lưu Ban Chỉ đạo Trung ương.

CHÁNH VĂN PHÒNG
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hải Ninh

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

*(Kèm theo Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, ngày 11/7/2026
của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)*

1. Phát triển Cơ sở dữ liệu đảng viên và Sổ tay đảng viên điện tử thành nền tảng thống nhất

Phát triển thành nền tảng số thống nhất, an toàn, bảo mật, kết nối tổ chức đảng với đảng viên, hỗ trợ đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, sinh hoạt đảng và quản lý đảng viên trên môi trường số. Hoàn thiện kiến trúc, chuẩn dữ liệu, cơ chế định danh, phân quyền và an toàn; đối soát dữ liệu đảng viên với dữ liệu dân cư; đưa vào sử dụng phiên bản thống nhất với các tiện ích lõi có tần suất cao; đo lường tỉ lệ sử dụng, tỉ lệ hồ sơ chuẩn hoá, số lượt sinh hoạt, học tập, góp ý và xử lý thủ tục trên môi trường số. Qua đó đặt nền móng để giai đoạn 2027 - 2030 hình thành nền tảng số thống nhất phục vụ các tổ chức đảng, đảng viên, cấp uỷ theo phân quyền.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Trung ương Đảng.

Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan.

Thời hạn: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Kết nối VNeID với ứng dụng định danh điện tử của các nước ASEAN

Ban hành kế hoạch tổng thể, khung pháp lý và kỹ thuật, mô hình bảo đảm an ninh, chủ quyền dữ liệu để phát triển ứng dụng định danh điện tử VNeID, triển khai một số ứng dụng, tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp các nước ASEAN giao thương, cũng như thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số giữa các quốc gia, hướng tới mạng lưới kết nối trong khu vực ASEAN, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tuân thủ quy định pháp luật và an ninh chủ quyền quốc gia. Chuẩn bị thí điểm định danh hàng không quốc tế tại sân bay Nội Bài, Tân Sơn Nhất và một số tiện ích xuyên biên giới thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các hãng hàng không.

Thời hạn: Năm 2026.

3. Xây dựng Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành

Nghiên cứu mô hình Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành, xác định kiến trúc, mô hình quản trị, các lớp dữ liệu ưu tiên về đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, logistics, tài nguyên, đầu tư công; lựa chọn địa bàn, dự án trọng điểm để thí điểm, phục vụ rút ngắn thời gian chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt dự án.

Chính phủ chỉ đạo các cơ quan: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, uỷ ban nhân dân các địa phương phối hợp thực hiện.

Thời hạn: Trong năm 2026 hoàn thành nghiên cứu, đánh giá tính hiệu quả, khả thi; xây dựng kế hoạch, lộ trình, xác định các lớp dữ liệu ưu tiên; lựa chọn một số lĩnh vực, địa bàn, dự án trọng điểm để thí điểm.

4. Trung tâm năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) quốc gia

Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm năng lực AI quốc gia. Năm 2026, thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung theo hướng AI-First/AI-Native, xây dựng phiên bản thử nghiệm có kiểm soát cho 4 nhóm bài toán: Trợ lý AI công vụ; AI hỗ trợ dịch vụ công; AI hỗ trợ hoàn thiện thể chế; AI phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; có kho tri thức được kiểm soát, dẫn chiếu nguồn, phân quyền chặt chẽ và trách nhiệm quyết định cuối cùng thuộc về con người.

Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan.

Thời hạn: Cuối năm 2026 có phiên bản đầu tiên của nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung.
